

Soạn bài: Câu nghi vấn

CÂU NGHI VẤN

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Đặc điểm hình thức và chức năng chính.

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.

Về nghỉ ngơi hiện ra sắc mặt, con bé hóm hỉnh hỏi mẹ một cách thiết tha:

(1)- Sáng ngày người ta đâm u có đau lắm không?

Chị Dậu khẽ gạt nước mắt:

- Không đau con ạ !

(2)- Thế làm sao u cứ khóc mãi mà không ăn khoai?(3) Hay là u thương chúng con đói quá?

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

a) Trong đoạn trích trên, câu nào là câu nghi vấn? Những đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu nghi vấn?

b) Câu nghi vấn trong đoạn trích trên dùng để làm gì?

Gợi ý:

a) Các câu nghi vấn trong đoạn văn trên là: câu (1), (2), (3). Đặc điểm hình thức để có thể nhận dạng các câu trên là câu nghi vấn, đó là: khi nói, ta nhấn giọng ở những từ dùng để hỏi (không, thế sao, hay là,...). Khi viết, câu nghi vấn kết thúc bằng dấu chấm hỏi.

b) Các câu nghi vấn trên dùng để hỏi.

2. Các hình thức nghi vấn thường gặp

a. Câu nghi vấn không lựa chọn

Kiểu câu này thường được chia thành các trường hợp sau:

- Câu nghi vấn có đại từ nghi vấn: ai, gì, nào, tại sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu, không,...

Ví dụ: + Ông đi đâu đấy?

+ Ai làm lớp trưởng?

+ Đọc bản "Tuyên ngôn độc lập" đến nửa chừng, Chủ tịch Hồ Chí Minh dừng lại và bỗng dưng hỏi: "Tôi nói đồng bào nghe rõ không?". Tức thì một tiếng "có" của một triệu con người cùng đáp, vang dậy như sấm.

- Câu nghi vấn có tình thái từ nghi vấn: à, ư, hả, chứ,...

Ví dụ:

- + Em về thật ư?
- + Bạn làm bài xong rồi chứ?
- + Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn làm liên lụy đến hàng xóm láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư?

(Nam Cao)

b. Câu nghi vấn có lựa chọn

Kiểu câu này khi hỏi, người ta dùng quan hệ từ: hay, hay là, hoặc, hoặc là, hoặc dùng cặp phó từ: có... không, đã... chưa.

Ví dụ:

- + Em được thì cho anh xin
Hay là em để làm tin trong nhà?

(Ca dao)

- + Hôm qua, con có đi học không?

Các hình thức vừa nêu có thể liên kết với nhau, ví dụ:

- + Bạn có nói thật không, hay một lần nữa lại nói dối mình?

II. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. Xác định câu nghi vấn trong những đoạn trích sau. Những đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu nghi vấn?

a) Rồi hấn chỉ luôn vào mặt chị Dậu:

- Chị khát tiền sưu đến chiều mai phải không? Đấy! Chị hãy nói với ông cai, để ông ấy ra kêu với quan cho! Chứ ông lí tôi thì không có quyền dám cho chị khát một giờ nào nữa!

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

b) Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la.

(Theo Lâm Ngữ Đường, Tinh hoa xử thế)

c) Văn là gì? Văn là vẻ đẹp. Chương là gì? Chương là vẻ sáng. Nhời (lời) của người ta rục rờ bóng bẩy, tựa như có vẻ đẹp vẻ sáng, cho nên gọi là văn chương.

(Theo Phan Kế Bính, Việt Hán văn khảo)

d) Tôi cất tiếng gọi Đế Choắt. Nghe tiếng thưa, tôi hỏi:

- Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không?
- Đùa trò gì? Em đương lên cơn hen đây! Hừ hừ...
- Đùa chơi một tí.
- Hừ... hừ ... cái gì thế?

- Con mụ Cốc kia kia.

Đế Choắt ra cửa, hé mắt nhìn chị Cốc. Rồi hỏi tôi:

- Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta ấy hả?

- Ừ.

(Tô Hoài, Đế Mèn phiêu lưu kí)

Gợi ý:

a) Chị khát tiền sưu đến chiều mai phải không?

b) Tại sao con người lại phải khiếm tốn như thế?

c) Văn là gì? Chương là gì?

d) Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không? Đùa trò gì? Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta ấy hả?

Đặc điểm hình thức:

- Chú ý vào các từ nghi vấn (in đậm).

- Cuối các câu đều có dùng các dấu chấm hỏi.

2. Xét các câu sau và trả lời câu hỏi:

a) Mình đọc hay tôi đọc?

(Nam Cao, Đôi mắt)

b) Em được thi cho anh xin

Hay là em để làm tin trong nhà?

(Ca dao)

c) Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuà còn sung túc?

(Nguyễn Hồng, Những ngày thơ ấu)

- Căn cứ vào đâu để xác định những câu trên là câu nghi vấn?

- Có thể thay từ hay bằng từ hoặc vào các câu đó được không? Tại sao?

Gợi ý:

Các câu này đều là câu nghi vấn vì đều có chứa từ hay (nội các về có quan hệ lựa chọn). Từ hay khi xuất hiện trong các kiểu câu khác thì có thể được thay thế bằng từ hoặc. Nhưng ở trong các trường hợp này nói riêng và trong câu nghi vấn nói chung, nếu ta thay từ hay bằng từ hoặc thì câu sẽ bị sai về ngữ pháp, bị biến thành kiểu câu khác (câu trần thuật) hoặc câu sẽ thay đổi về ý nghĩa.

3. Có thể đặt dấu chấm hỏi vào cuối các câu sau được không? Vì sao?

a) Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không.

(Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng)

b) Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão không muốn bán con chó vàng của lão.

(Nam Cao, Lão Hạc)

c) Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa.

(Thép Mới, Cây tre Việt Nam)

d) Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế.

(Vũ Tú Nam, Biển đẹp)

Gợi ý:

- Không thể đặt dấu chấm hỏi vào cuối các câu này bởi chúng chưa phải là câu nghi vấn.

- Các câu a và b tuy có chứa các từ nghi vấn (có...không, tại sao), nhưng thực tế, các kết cấu có chứa các từ này chỉ có chức năng làm bổ ngữ cho câu.

- Hai câu còn lại, tuy có chứa các từ ai (ai cũng), nào (nào cũng) nhưng oqr trong các câu này, các từ ấy không nhằm mục đích hỏi. Kết cấu kiểu như vậy, trong câu này cũng như trong nhiều trường hợp khác, nó thường mang nghĩa khẳng định (chứ không phải nghi vấn).

4. Phân biệt hình thức và ý nghĩa của hai câu:

a) Anh có khỏe không?

b) Anh đã khỏe chưa?

Xác định câu trả lời thích hợp đối với từng câu. Đặt một số cặp câu khác và phân tích để chứng tỏ sự khác nhau giữa câu nghi vấn theo mô hình có... không với câu nghi vấn theo mô hình đã... chưa.

Gợi ý:

- Hai câu đã cho khác nhau về mô hình cấu trúc câu: có... không; đã... chưa. Sự khác nhau về cấu trúc dẫn đến sự khác nhau về ý nghĩa: câu thứ nhất là một câu hỏi thực sự hướng vào tình trạng sức khỏe thực tế của người được hỏi; trong khi đó, câu thứ hai là một câu hỏi kèm giả định (người được hỏi trước đó có vấn đề về sức khỏe). Nếu sự giả định này sai thì câu hỏi trở nên vô lí.

- Có thể nêu ra các ví dụ sau (hãy tự so sánh):

+ Cái máy tính này có cũ không? (câu đúng)

+ Cái máy tính này đã cũ chưa? (câu đúng)

+ Cái máy tính này có mới không? (câu đúng)

+ Cái máy tính này đã mới chưa? (Câu sai do giả định không hợp với thực tế).

5. Hãy cho biết sự khác nhau về hình thức và ý nghĩa của hai câu sau:

a) Bao giờ anh đi Hà Nội?

b) Anh đi Hà Nội bao giờ?

Gợi ý:

- Về hình thức: Hai câu khác nhau ở trật tự từ (vị trí của từ bao giờ).

- Về ý nghĩa:

+ Câu (a) hỏi hướng đến hành động trong tương lai.

+ Câu (b) hỏi về một hành động đã diễn ra trong quá khứ.

6. Cho biết hai câu nghi vấn sau đây đúng hay sai. Vì sao?

a) Chiếc xe này bao nhiêu ki-lô-gam mà nặng thế?

b) Chiếc xe này giá bao nhiêu mà rẻ thế?

Gợi ý: Câu (a) đúng, tuy không biết nó nặng bao nhiêu nhưng có thể cảm nhận được sức nặng nhờ cảm giác. Câu (b) sai, vì chưa biết giá bao nhiêu thì không thể khẳng định chiếc xe rẻ được.